

Số: 458/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 676/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Nghị quyết Phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 752/BC-BVHXX ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân

dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030, với nội dung như sau:

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thể hệ thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng Thành phố và đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, kỹ năng thực hành xã hội, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững và hội nhập quốc tế của Thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính. Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

a) Hằng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 80% thanh niên nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

c) Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

2.2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm; giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp.

b) Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt trình độ trung học cơ sở.

c) Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ.

d) Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

b) Hằng năm, 35% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp khả thi của thanh niên được kết nối, tiếp cận với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ tiếp cận với các Chương trình hỗ trợ phù hợp. Có ít nhất 30% ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học của thanh niên được ứng dụng, triển khai phục vụ sản xuất và đời sống; 25% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì.

c) Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 100.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

d) Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp trong thanh niên xuống dưới 5%; trên 90% thanh niên trong lực lượng lao động được đào tạo các trình độ phù hợp với việc làm và nhu cầu thị trường.

đ) Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định hằng năm đảm bảo ít nhất 80% thanh niên là bộ đội xuất ngũ, trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

e) Phấn đấu hỗ trợ 1.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thanh niên.

g) Phấn đấu 20.000 cán bộ Đoàn - Hội - Đội đạt chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 (theo khung tham chiếu Châu Âu).

2.4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

a) Hằng năm, trên 85% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

b) Hằng năm, trên 85% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

c) Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; 100% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

2.5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Hằng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 80% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú. Thanh thiếu niên được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số; 80% thanh niên sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 100% thanh niên sử dụng tài khoản thanh toán điện tử.

b) Đến năm 2030, ít nhất 80% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức ít nhất 01 hoạt động chăm lo cho đối tượng thanh niên thực hiện Nghĩa vụ Quân sự, Nghĩa vụ Công an Nhân dân;

d) Phấn đấu 75% thanh thiếu nhi được tiếp cận các hoạt động nâng cao năng lực số do tổ chức Đoàn, Hội, Đội các cấp triển khai thực hiện.

đ) Đến năm 2030, hoàn thành việc xây dựng Nhà Văn hóa thanh niên Thành phố, Cung thiếu nhi Thành phố; các thiết chế văn hóa ở các xã, phường, đặc khu hằng năm được đầu tư, sửa chữa nhằm phục vụ cho nhu cầu học tập, sinh hoạt, vui chơi của thanh thiếu nhi Thành phố và địa phương.

2.6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a) Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

b) Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát

triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố.

d) Hằng năm, 100% cán bộ, công chức phụ trách công tác thanh niên tại các cơ quan, đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp trong công tác thanh niên

a) Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quán triệt, triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thanh niên; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thanh niên.

b) Tăng cường vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giáo dục, vận động, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thanh niên.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội trong triển khai các chương trình, đề án phát triển thanh niên đến năm 2030.

3.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về thanh niên theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên yếu thế, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách khuyến khích thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

c) Triển khai các đề án phát hiện, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài trẻ; tuyển chọn cán bộ nguồn từ sinh viên xuất sắc, nhà khoa học trẻ theo quy định của Chính phủ.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trẻ; xây dựng cơ chế thu hút thanh niên có trình độ, tay nghề cao về công tác tại các khu vực, ngành nghề còn thiếu nhân lực.

3.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức

a) Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên năm 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam và Chương trình phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030; cùng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến với thanh niên.

b) Kết hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa, lịch sử và ý thức công dân với giáo dục pháp luật.

c) Phát huy hiệu quả mạng xã hội, nền tảng số trong công tác truyền thông, định hướng giá trị sống lành mạnh cho thanh thiếu niên.

d) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sức khỏe, an toàn, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, tác hại của rượu bia, ma túy, thuốc lá và các hành vi thiếu văn minh trên không gian mạng.

3.4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên học tập, nghề nghiệp, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nâng cao đời sống

a) Đổi mới hình thức cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ thanh niên học tập, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

b) Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tư vấn nghề nghiệp, việc làm; hỗ trợ vay vốn ưu đãi, tín dụng hợp pháp cho thanh niên lập nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Thực hiện các chương trình “Thanh niên Thành phố khởi nghiệp - lập nghiệp”, “Nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên”.

d) Trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS, bệnh nghề nghiệp; xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho thanh niên.

đ) Đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao, công trình phúc lợi phục vụ nhu cầu sinh hoạt, rèn luyện, giải trí của thanh niên; tổ chức Lễ hội Thanh niên hằng năm.

3.5. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thanh niên

a) Mở rộng quan hệ, giao lưu, hợp tác quốc tế về thanh niên với các tổ chức, địa phương nước ngoài; tăng cường ký kết các chương trình phối hợp, dự án hợp tác song phương, đa phương.

b) Phát triển môi trường học tập, rèn luyện ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức và thanh niên.

c) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ phát triển thanh niên, tạo việc làm, nâng cao năng lực cạnh tranh của thanh niên thành phố.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thanh niên về hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và bền vững.

3.6. Bảo vệ, chăm sóc, phát triển toàn diện và phát huy vai trò thanh niên

a) Đảm bảo thanh niên được chăm sóc sức khỏe toàn diện, rèn luyện thể chất, tinh thần, được tiếp cận các dịch vụ y tế thân thiện.

b) Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, tình nguyện, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển cộng đồng.

c) Tăng cường đào tạo, quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ trẻ trong hệ thống chính trị; tạo điều kiện để thanh niên tham gia quản lý nhà nước, xã hội và hoạch định chính sách.

d) Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

3.7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên ở các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố.

b) Định kỳ hằng năm và giai đoạn, các cấp, các ngành tổ chức thực hiện báo cáo theo Bộ chỉ tiêu thống kê thanh niên; nâng cao chất lượng dự báo và xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn để đề ra các giải pháp triển khai các Chương trình, đề án, dự án thực hiện chính sách dành cho đối tượng thanh niên phù hợp với thực trạng của đội ngũ thanh niên trên địa bàn.

3.8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và thanh niên

a) Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội cùng các tổ chức thành viên. Đồng thời, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

b) Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp, Hội sinh viên thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy cao độ tinh thần xung kích, sáng tạo của thanh niên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy tính chủ động, tích cực của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quy trình xây dựng chính sách và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 2. Nguồn lực thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm (phần kinh phí không giao tự chủ) trên địa bàn Thành phố.

2. Thực hiện xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo nguồn kinh phí cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phát triển thanh niên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện Nghị quyết phát triển thanh niên Thành phố; xây dựng lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn (2025 - 2027 và 2028 - 2030) phù hợp với sự phát triển của Thanh niên Thành phố; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo và đề giải pháp thực hiện cụ thể cho những năm tiếp theo.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân 168 xã, phường, đặc khu có trách nhiệm xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên vào kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của ngành, địa phương.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (thông qua Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh) giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030;

b) Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phát triển thanh niên tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030;

c) Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phát triển thanh niên tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND - T.Duyên).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh